ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc
Số: 994 /BC-UBND	*Đăk Hà, ngày 14 tháng 11 năm 2022*

BÁO CÁO
Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà khoá VI,
Kỳ họp thứ 5, nhiệm kỳ 2021-2026.

Thực hiện Thông báo số 42/TB-TTHĐND ngày 21/10/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà về nội dung, thời gian và địa điểm tổ chức kỳ họp thứ 5 HĐND huyện khóa VI, nhiệm kỳ 2021-2026.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện năm 2022 (số liệu từ ngày 01/01/2022- 31/10/2022), như sau:

I. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

1. Thực trạng công tác quản lý tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1.1. Tổng hợp tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng giá trị tài sản công là nhà và đất, tài sản cố định khác do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện quản lý có tổng diện tích **2.111.281,614** m^2 với nguyên giá **786.277.160.793** đồng, trong đó gồm:

- Tài sản là đất có diện tích là 1.921.429.000 m^2 với tổng nguyên giá 254.461.585.250 đồng[1] .
- Tài sản là nhà với diện tích sàn sử dụng 103.841,19 m^2 có nguyên giá 319.429.023.641 đồng.
- Tài sản là xe ô tô có nguyên giá : 7.145.967.825 đồng
- Tài sản là vật kiến trúc gắn liền trên đất[2] : 13.720.333.325 đồng
- Tài sản là máy móc thiết bị[3] : 936.942.390 đồng
- Tài sản cố định khác : 190.583.495.362 đồng

1.2. Tình hình tăng, giảm tài sản công từ ngày 01/01/2022- 31/10/2022

* Tình hình tăng: số lượng tài sản 440 đơn vị (diện tích 265m^2) với số tiền 39.101.006.699 đồng cụ thể:

- Tài sản là nhà: Tăng nguyên giá do sửa chữa khi có Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành[4] với số tiền 1.444.916.000 đồng;
- Tài sản khác: Tăng[5] số lượng tài sản 440 đơn vị tài sản (*trong đó diện tích là 265m^2*) với số tiền 37.656.090.699 đồng (*Khối quản lý nhà nước 92 đơn vị*

---

[1] Trong đó: số diện tích có quyền sử dụng đất, sơ đồ trích lục, quyết định giao đất, cơ sở để tính giá trị quyền sử dụng đất 729.404,45m^2 ; chưa có QSD đất 1.192.024,55 m^2

[2] Trung tâm DVNN nhận bàn giao từ Trung tâm Khuyến nông tỉnh

[3] Trung tâm DVNN nhận bàn giao từ Trung tâm Khuyến nông tỉnh

[4] Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 9/5/2022 (Mặt trận); Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 (Hà Mòn); Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 (VPHU);

với số tiền 12.250.865.616 đồng; khối sự nghiệp 348 đơn vị, diện tích là 265m^2 với số tiền 25.405.225.083 đồng).

* Tình hình giảm[6]: số lượng tài sản 35 đơn vị tài sản (diện tích 227 m^2) với số tiền 2.001.838.755 đồng cụ thể:

- Tài sản là nhà: số lượng tài sản 01 đơn vị diện tích 227m^2, giảm nguyên giá do có Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành[7] với số tiền 1.692.358.641 đồng;

- Tài sản khác: số lượng tài sản 34 đơn vị tài sản với số tiền 309.480.000 đồng (Khối quản lý nhà nước)[8];

(Có kèm theo Biểu số 08b-ĐK/TSC theo Thông tư 144/2017/TT-BTC).

* Trong năm 2022 Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định[9]. (*Phòng khám đa khoa khu vực xã Ngọk Wang; phòng y tế cũ; Chi cục Chăn nuôi Thú y; Đài Truyên thanh – Truyền hình (cũ); xe ô tô…*).

Đối với tài sản tại Trạm giống Đăk La, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn có liên quan xử lý nhà, đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan[10]; vì Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Đăk Hà[11] thì diện tích đất tại thôn 7 - xã Đăk La thuộc đất nông nghiệp khác, không thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý theo Nghị định[12].

1.3. Tình hình sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại đơn vị:

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/10/2022 trên địa bàn huyện không có các tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

1.4. Kết quả rà soát sắp xếp máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các đơn vị: Triển khai thực hiện rà soát sắp xếp máy móc, thiết bị chuyên dùng đăng ký bổ sung danh mục theo yêu cầu của các cấp[13].

1.5. Công tác theo dõi, hạch toán sổ sách, xử lý tài sản công đúng Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; tính hao mòn khấu hao tài sản theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn khấu hao tài sản.

---

[5] Do thực hiện kiến nghị của Hội đồng nhân dân huyện sau giám sát; mua sắm mới.

[6] Thanh lý tài sản; chuyển các tài sản chưa đủ điều kiện qua theo dõi công cụ dụng cụ.

[7] Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 (TH&THCS xã Đăk Ui); Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 (MG xã Đăk Long); Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 (MG Đăk Ngọk);

[8] Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 (phòng LĐTBXH); Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 (Phòng TC-KH);

[9] Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 11/4/2022; Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 17/8/2022; Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 01/11/2022;Tờ trình số 248/TTr-UBND ngày 02/11/2022; Báo cáo sô 426/BC-UBND ngày 10/5/2022; Báo cáo số 554/BC-UBND ngày 17/6/2022.

[10] Khoản 3, Mục 1, Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

[11] Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

[12] Điểm đ, Khoản 2, Mục 1, Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

[13] Văn bản số 2492/STC-QLGCS ngày 01/7/2022 của Sở Tài chính; Văn bản số 2140/UBND-KTTH ngày 06/7/2022, số 2740/UBND-KTTH ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Hầu hết các đơn vị trên địa bàn đã thực hiện mở sổ sách để quản lý và sử dụng tài sản công trên phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản công[14] *(Sổ tài sản cố định; Thẻ TSCĐ; Sổ theo dõi TSCĐ và công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng; hồ sơ thanh lý tài sản,...)* và công tác theo dõi, hạch toán sổ sách, xử lý tài sản công đúng Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; tính hao mòn khấu hao tài sản theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn khấu hao tài sản.

1.6. Tình hình công khai, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng theo đúng theo quy định tại Điều 121, 122, 123 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công

- Thực hiện công khai cơ bản đúng quy định theo Điều 121[15],122[16],123[17] Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công.

- Các biểu mẫu công khai tài sản công thực hiện đúng theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

1.8. Công tác triển khai các thủ tục mua sắm, thanh lý, điều chuyển... tài sản công của các tổ chức, đơn vị

- Việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản tuân thủ theo chế độ hiện hành, đúng tiêu chuẩn, định mức; thực hiện công khai, minh bạch trong mua sắm, tiết kiệm và chống lãng phí trong mua sắm tài sản công. Thực hiện thu hồi, điều chuyển, tiếp nhận, mua sắm tài sản công thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục hồ sơ và các chứng từ liên quan đến việc mua sắm tài sản công, thẩm quyền đã được phân cấp theo quy định[18].

- Việc công khai đầu tư, xây dựng, mua sắm và hình thức công khai:

+ Tiếp tục thực hiện các quy định của Chính phủ[19], Bộ, ngành Trung ương[20], Ủy ban nhân dân tỉnh[21] về công tác đấu thầu, Ủy ban nhân dân huyện đã

---

[14] Hiện nay còn 01 đơn vị chưa có phần mềm QLTSC (Ban QLĐTXD do đơn vị tự chủ 100% kinh phí hoạt động)

[15] Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

[16] công khai tình hình sử dụng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy và các hình thức xử lý khác đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

[17] Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

[18] Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định phân cấp tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

[19] Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

[20] Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày30/6/2020 về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

[21] Công văn số 1617/UBND-HTKT ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai đấu thầu qua mạng giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Kon tum.

ban hành Công văn số 1123/UBND-TH, ngày 05/7/2019 về việc triển khai đấu thầu qua mạng giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn do huyện quản lý. Chỉ đạo các đơn vị được giao làm chủ đầu tư và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai đấu thầu qua mạng theo tiêu chí nêu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; thường xuyên giám sát việc triển khai đấu thầu qua mạng tại các đơn vị trong phạm vi quản lý.

+ Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư thực hiện đăng tải thông tin đấu thầu rộng rãi trên cả nước trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia *(Trên website http://muasamcong.mpi.gov.vn.)* đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.9. Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị: Các đơn vị trên địa bàn đã xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện đúng theo quy định tại Điều 7 Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Những mặt tích cực, hiệu quả, những tồn tại, sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị trong kỳ báo cáo

2.1. Những mặt tích cực trong quản lý, sử dụng tài sản công

- Nhìn chung, việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị trên địa bàn huyện Đăk Hà được triển khai theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện thống nhất, có sự phân cấp rõ thẩm quyền cũng như trách nhiệm của từng đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản công. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; trong đó, đặc biệt chú trọng việc tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công là nhà, đất, xe ô tô theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, qua đó đã góp phần quản lý, sử dụng tài sản công chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả nhằm phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

- Việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản tuân thủ theo chế độ hiện hành, đúng tiêu chuẩn, định mức. Thực hiện đúng thẩm quyền quyết định mua sắm, thu hồi, điều chuyển, tiếp nhận, mua sắm tài sản công thực hiện theo đúng trình tự, thẩm quyền đã được phân cấp trước khi đơn vị đầu tư xây dựng, mua sắm đều có kế hoạch cụ thể và được sự thống nhất của cấp có thẩm quyền.

- Hầu hết các đơn vị trên địa bàn đã thực hiện mở sổ sách để quản lý và sử dụng tài sản công và công tác theo dõi, hạch toán sổ sách, xử lý tài sản công[22]. Các

---

[22] Trên phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản công; Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; tính hao mòn khấu hao tài sản theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn khấu hao tài sản.

đơn vị trên địa bàn huyện đã xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và công khai đúng quy định[23].

2.2. Tồn tại trong quản lý, xử lý tài sản công

Công tác phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại một số cơ quan, đơn vị chưa được chú trọng thực hiện; công tác kiểm kê, đánh giá tổng hợp báo cáo về tài sản công có lúc chưa kịp thời. Một số đơn vị thực hiện công khai tài sản công chưa kịp thời theo quy định.

3. Đánh giá tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công trong kỳ báo cáo

Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện khắc phục các tồn tại, hạn chế về công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện Luật quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021[24].Trong đó đã chỉ đạo: các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện các kiến nghị, đề xuất của Đoàn giám sát chuyên đề Hội đồng nhân dân huyện; các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành rà soát các tồn tại của đơn vị mình[25] (*các đơn vị giám sát trực tiếp và các đơn vị giám sát qua báo cáo*) chấn chỉnh, khắc phục, bổ sung và rút kinh nghiệm trong báo cáo quyết toán năm 2021 và những năm tiếp theo[26].

Thường xuyên triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công về mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật; tổ chức, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác quản lý, sử dụng tiền, tài sản trong quá trình triển khai thực hiện theo thẩm quyền để kịp thời chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ

1. Công tác triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật[27]; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; trong đó, đặc biệt chú trọng việc tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công là nhà, đất, xe

---

[23] Điều 7, Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính.

[24] Báo cáo số 116/BC-ĐGS ngày 25/10/2021;

[25] Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 10/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện.

[26] Vì tất cả các số liệu của các đơn vị được thể hiện trên báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm.

[27] Thông tư số 29/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công theo Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; dự trữ quốc gia; Chỉ thị số 32/CT-TTg, ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Kết luận số 1203-KL/TU ngày 24/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kết luận số 1075 ngày 11/5/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy...

ô tô theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, qua đó đã góp phần quản lý, sử dụng tài sản công chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả nhằm phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

- Triển khai thực hiện Công văn số 188/UBND-KTTH ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công; Công văn số 1173/UBND-KTTH ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý sử dụng tài sản công; Công văn số 2737/UBND-KTTH ngày 19/8/2022 về việc tăng cường công tác sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo Công điện số 04/CĐ-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính[28] và các văn bản khác có liên quan.

2. Kết quả kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Thực hiện công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan đơn vị thuộc phạm vi quản lý lồng ghép trong công tác xét duyệt quyết toán năm của các đơn vị dự toán trên địa bàn huyện và báo cáo theo quy định[29].

3. Công tác triển khai, chỉ đạo rà soát tình hình sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, kinh doanh, liên kết tại đơn vị

Thực hiện các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Sở Tài chính tỉnh Kon Tum[30] việc cho thuê tài sản phải lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Công tác chỉ đạo rà soát, sắp xếp nhà, đất, xe ô tô, máy móc thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Chỉ đạo các đơn vị thường xuyên rà soát sắp xếp lại nhà, đất, xe ô tô máy móc, thiết bị chuyên dùng theo tiêu chuẩn định mức được Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành[31].

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023

Tiếp tục tăng cường chỉ đạo việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, trong đó tập trung vào một số các nhiệm vụ, giải pháp sau:

---

[28]Công văn số 226/UBND-TCKH ngày 25/01/2022, Công văn số 984/UBND-TCKH ngày 27/4/2022, Công văn số 2244/UBND-TCKH ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện

[29] Báo cáo số 858/BC-UBND ngày 28/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021

[30] Văn bản số 2016/UBND-KT ngày 24/7/2018; Văn bản số 2333/UBND-KTTH ngày 09/9/2019; Văn bản số 32/UBND-KTTH ngày 06/01/2020; Văn bản 904/UBND-KTTH ngày 24/3/2020; Văn bản số 2062/STC-QLGCS ngày 31/7/2018; Văn bản số 2354/STC-QLGCS ngày 29/8/2019; Văn bản số 2451/STC-QLGCS ngày 26/8/2019; Văn bản số 2921/STC-QLGCS ngày 09/10/2019.

[31] Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019; Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 13/02/2020; Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020; Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 30/8/2022.

1. Thực hiện thường xuyên tuyên truyền, phổ biến Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí; các văn bản pháp luật liên quan về kế toán, thống kê, công khai thông tin, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, phát huy tối đa hiệu quả, công năng sử dụng.

2. Thực hiện nghiêm quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định, tiêu chuẩn, định mức khi giao, đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản công, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý các loại tài sản công; xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo đúng các quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành quản lý, sử dụng tài sản công chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

3. Thực hiện rà soát, sắp xếp lại máy móc, thiết bị hiện có theo đúng quy định Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công[32].

4. Thực hiện tốt công tác mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản Nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách và dự toán chi ngân sách hằng năm đã được cấp có thẩm quyền giao trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả. Việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị phải đảm bảo thực hiện đúng quy định[33]; Trình tự thủ tục hồ sơ mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đúng theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và các văn bản khác có liên quan[34].

5. Tiếp tục rà soát, theo dõi và triển khai việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

6. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ liên quan đến tài sản công trong việc điều chuyển, tiếp nhận giữa các đơn vị, tài sản được bàn giao từ các dự án cho đơn vị quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh phương án sắp xếp nhà đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

7. Nâng cao chất lượng cho cán bộ làm công tác quản lý tài sản công theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý. Thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công, thực hiện

---

[32]Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của tỉnh Kon Tum; Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019, Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 13/02/2020; Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 và Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum;

[33] Nghị định số 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021.

[34] Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Công văn số 3379/STC-QLGCS ngày 24 tháng 8 năm 2022

nghiêm quy định về cập nhật, chỉnh lý thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, từng bước sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để thay thế thông tin dạng giấy; đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác quản lý, xử lý tài sản công. Thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

Trên đây là báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện trình Kỳ họp thứ 5 HĐND huyện khóa VI, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên (trình kỳ họp thứ 5);
- TT Huyện uỷ (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng TC- KH;
- LĐ, CV VP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ T. KON TUM

Hà Tiến